

Số: 85 /2022/CBTT-ASC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

V/v: Công bố Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (ASC)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số : 106/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/4/2009.
- Trụ sở chính : Tầng 25 Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (028) 38 258 106
- Fax : (028) 38 248 655
- Người thực hiện công bố thông tin : Huỳnh Thị Dương Thiện
- Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường Theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ASC công bố thông tin:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
2. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán;
3. Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo năm 2020.

(Chi tiết theo file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tại đường dẫn: <http://ascsc.com.vn/asc-cong-bo-bao-cao-tai-chinh-nam-2021-da-duoc-kiem-toan-va-bao-cao-ty-le-an-toan-tai-chinh-tai-ngay-31-12-2021-da-duoc-kiem-toan/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



HUỲNH THỊ DƯƠNG THIỆN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ASC



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 15
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	16 - 18
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng	19
8. Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	20 - 21
9. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	22 - 42

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 4 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy phép sau:

- Quyết định số 71/UBCK-GCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty;
- Quyết định số 313/UBCK-GP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 327/UBCK-GP ngày 26 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty;
- Quyết định số 98/GPĐC-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 36.000.000.000 VND lên 56.000.000.000 VND;
- Quyết định số 36/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi tên Công ty;
- Quyết định số 04/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán;
- Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh vốn điều lệ từ 56.000.000.000 VND lên 268.800.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 39/GCN-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
- Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐCC-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc thay đổi trụ sở chính và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : +84 (28) 3825 8106
- Fax : +84 (28) 3824 8655

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Môi giới chứng khoán ;
- Tự doanh chứng khoán ;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán ;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Phan Minh Hoàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Đặng Quang Tý	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Bà Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thanh Duyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Thái Minh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Nguyễn Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Đặng Thị Minh Thu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm là Ông Đặng Quang Tý – (miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2021) và Ông Nguyễn Hà Quỳnh (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021).

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm là Ông Phan Minh Hoàn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 07 tháng 7 năm 2021) và Ông Nguyễn Công Tuấn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (từ ngày 08 tháng 7 năm 2021).

Ông Nguyễn Công Tuấn - Chủ tịch HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Văn bản ủy quyền số 02/2021/UQ-ASC ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng.
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Hà Quỳnh

Ngày 08 tháng 02 năm 2022

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0054/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 02 năm 2022, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

02
H
Y
U
U
01
2

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động, cũng như tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		265.772.920.504	33.121.307.114
I. Tài sản tài chính	110		263.338.179.067	31.633.358.962
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	V.1	81.141.721.199	25.166.675.962
1.1. Tiền	111.1		12.623.778.775	25.166.675.962
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		68.517.942.424	-
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	V.3	176.592.377.387	-
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	-
4. Các khoản cho vay	114		-	-
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115		-	-
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		-	-
7. Các khoản phải thu	117		310.081.887	-
7.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-	-
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		310.081.887	-
7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		276.483.014	-
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		33.598.873	-
8. Trả trước cho người bán	118	V.4	4.310.775.776	9.900.000
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	V.5	1.000.000.000	2.155.000.000
10. Phải thu nội bộ	120		-	-
11. Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	121		-	-
12. Các khoản phải thu khác	122	V.6	722.818	7.626.152.175
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	V.7	(17.500.000)	(3.324.369.175)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		2.434.741.437	1.487.948.152
1. Tạm ứng	131		905.426.000	1.429.097.625
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		83.930.000	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	V.8a	1.425.385.437	7.982.773
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		20.000.000	1.130.000.000
5. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		-	50.867.754
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	137		-	-
8. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	138		-	-
9. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	139	V.7	-	(1.130.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250-260)	200		14.645.655.833	782.202.445
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
1. Các khoản phải thu dài hạn	211		-	-
2. Các khoản đầu tư	212		-	-
2.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		-	-
2.2. Đầu tư vào công ty con	212.2		-	-
2.3. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	212.3		-	-
2.4. Đầu tư dài hạn khác	212.4		-	-
3. Dự phòng suy giảm tài sản tài chính dài hạn	213		-	-
II. Tài sản cố định	220		535.798.386	632.708.453
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	90.198.028	489.908.453
Nguyên giá	222		96.500.000	2.376.225.011
Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(6.301.972)	(1.886.316.558)
Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226a		-	-
Đánh giá TSCĐTTC theo giá trị hợp lý	226b		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	445.600.358	142.800.000
Nguyên giá	228		545.890.000	2.839.121.305
Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(100.289.642)	(2.696.321.305)
Đánh giá TSCĐVH theo giá trị hợp lý	229b		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232a		-	-
Đánh giá BĐSĐT theo giá trị hợp lý	232b		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	V.11	13.080.735.948	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		1.029.121.499	149.493.992
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		10.000.000	126.244.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	V.8b	899.121.499	23.249.992
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253		-	-
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	V.12	120.000.000	-
5. Tài sản dài hạn khác	255		-	-
VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		280.418.576.337	33.903.509.559

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)	300		7.687.329.167	1.327.416.916
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		7.687.329.167	1.327.416.916
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		-	-
1.1. Vay ngắn hạn	312		-	-
1.2. Nợ thuê tài chính ngắn hạn	313		-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn	314		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn - Cấu phần nợ	315		-	-
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316		-	-
5. Vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	317		-	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		-	-
7. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	319		-	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	V.13	5.138.835.311	5.266.940
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	V.14	635.700.000	725.300.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V.15	1.006.541.382	53.922.640
11. Phải trả người lao động	323		484.800.714	211.428.134
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		23.246.700	98.821.628
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V.16	398.205.060	42.406.000
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn	326		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		-	-
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328		-	-
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		-	190.271.574
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn	330		-	-
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		-	-
20. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	332		-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	340		-	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	341		-	-
1.1. Vay dài hạn	342		-	-
1.2. Nợ thuê tài chính dài hạn	343		-	-
2. Vay tài sản tài chính dài hạn	344		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi dài hạn - Cấu phần nợ	345		-	-
4. Trái phiếu phát hành dài hạn	346		-	-
5. Phải trả người bán dài hạn	347		-	-
6. Người mua trả tiền trước dài hạn	348		-	-
7. Chi phí phải trả dài hạn	349		-	-
8. Phải trả nội bộ dài hạn	350		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	351		-	-
10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	352		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn	353		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	354		-	-
13. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	355		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356		-	-
15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	357		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		272.731.247.170	32.576.092.643
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	272.731.247.170	32.576.092.643
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		270.240.311.004	56.000.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		268.800.000.000	56.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		268.800.000.000	56.000.000.000
b. Cổ phiếu ưu đãi	411.1b		-	-
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2		1.440.311.004	-
1.3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	411.3		-	-
1.4 Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		-	-
1.5 Cổ phiếu quỹ	411.5		-	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		-	-
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		2.490.936.166	(23.423.907.357)
7.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		2.490.936.166	(23.423.907.357)
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		280.418.576.337	33.903.509.559

11/11/2021 14:10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận thế chấp	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		18,47	27,82
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006	V.17c	26.880.000	5.600.000
7. Cổ phiếu quỹ	007		-	-
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008		-	-
9. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		-	-
10. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	-
11. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của CTCK	011		-	-
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012		-	-
13. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		-	-
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021		-	-
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		-	-
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		-	-
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		-	-
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		-	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		-	-
f. Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		-	-
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		-	-
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		-	-
c. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3		-	-
d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		-	-
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		-	-
4. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của Nhà đầu tư	024.a		-	-
5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024.b		-	-
6. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.	Tiền gửi của khách hàng	026		38.940.702.136	-
7.1	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		5.221.040	-
7.2	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		-	-
7.3	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		-	-
a.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước	029.1		-	-
b.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		-	-
7.4	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	V.18a	38.935.481.096	-
8.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031		5.000.000	-
8.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		5.000.000	-
8.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		-	-
9.	Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	-
10.	Phải thu khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	033		-	-
11.	Phải trả khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	034		-	-
12.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	V.18b	38.935.481.096	-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hà Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thị Thu Giang

Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: Đồng Việt Nam	
			Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		5.373.933.110	-
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VI.1	3.329.309.388	-
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2		-	-
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VI.2	2.044.623.722	-
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VI.3	1.749.372.943	-
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		-	-
1.4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04		-	-
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		-	-
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		-	-
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		-	-
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		-	-
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		-	-
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VI.4	3.786.454.545	1.028.181.818
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11		33.900.730	-
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01->11)	20		10.943.661.328	1.028.181.818
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		2.374.256.263	-
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VI.5	2.372.261.263	-
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2		-	-
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		1.995.000	-
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-	-
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		-	-
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		3.468.445	-
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		1.659.102	-
2.8. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	-
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		-	-
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	VI.6	1.594.145.075	2.699.805.142
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32		-	-
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21->32)	40		3.973.528.885	2.699.805.142

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		67.424	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		37.538.474	1.607.924
3.3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41->44)	50		37.605.898	1.607.924
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2. Chi phí lãi vay	52		-	-
4.3. Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4. Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		-	-
4.5. Chi phí tài chính khác	55		-	-
Cộng chi phí tài chính (60 = 51->55)	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VI.7	290.312.061	1.914.202.961
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	70		6.717.426.280	(3.584.218.361)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71	VI.8	518.594.436	-
8.2. Chi phí khác	72	VI.9	538.132.147	-
Cộng kết quả hoạt động khác (80= 71-72)	80		(19.537.711)	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	90		6.697.888.569	(3.584.218.361)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		6.697.888.569	(3.584.218.361)
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		622.734.042	-
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	101	V.15	622.734.042	-
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	102		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		6.075.154.527	(3.584.218.361)
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300		-	-
12.1. Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		-	-
12.2. Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	302		-	-
12.3. Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	303		-	-
12.4. Lãi, lỗ toàn diện khác	304		-	-
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu



Hà Thị Minh Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Giang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: Đồng Việt Nam	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		6.697.888.569	(3.584.218.361)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02			
- Khấu hao tài sản cố định	03	V.9,10	120.906.363	174.592.056
- Các khoản dự phòng	04		(4.436.869.175)	
- (-Lãi) hoặc (+lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	VI.7,8	18.503.704	-
- Dự thu tiền lãi	08		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	09		-	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		-	-
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11		-	-
- Lỗ suy giảm giá trị Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	12		-	-
- Lỗ suy giảm giá trị Các khoản cho vay	13		-	-
- Lỗ về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán AFS khi phân loại lại	14		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định, BĐSĐT	15		-	-
- Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16		-	-
- Lỗ khác	17		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		-	-
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19		-	-
- Lãi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	20		-	-
- Lãi khác	21		-	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(167.382.148.276)	3.524.309.299
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		(176.592.377.387)	-
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32		-	-
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		-	-
- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	34		-	-
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		(310.081.887)	-
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		1.155.000.000	(764.600.000)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch các TSTC	38		-	-
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		7.625.429.357	5.000.000.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(120.266.397)	(223.115.379)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		355.799.060	(19.956.274)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		(2.293.274.171)	(24.271.812)
- (-) Thuế TNDN đã nộp	43		-	(21.755.249)
- (-) Lãi vay đã trả	44		-	-
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		1.443.568.371	5.266.940
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(75.574.928)	(6.444.000)
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		329.884.700	(91.823.692)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		273.372.580	(245.791.235)
- Tăng (giảm) phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	49			
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		(279.871.574)	(83.200.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		1.246.244.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	52		(140.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>60</i>		<i>(164.981.718.815)</i>	<i>114.682.994</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	61		(13.623.235.948)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, BĐSĐT và các tài sản khác	62		500.000.000	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		-	-
4. Tiền thu hồi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>70</i>		<i>(13.123.235.948)</i>	<i>-</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	V.17	234.080.000.000			-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72		-			-
3. Tiền vay gốc	73		-			-
3.1 Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	73.1		-			-
3.2 Tiền vay khác	73.2		-			-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-			-
4.1. Tiền chi trả gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	74.1		-			-
4.2. Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính	74.2		-			-
4.3. Tiền chi trả nợ gốc vay khác	74.3		-			-
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	75		-			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76		-			-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		234.080.000.000			-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		55.975.045.237			114.682.994
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	V.1	25.166.675.962			25.051.992.968
- Tiền	101.1		25.166.675.962			25.051.992.968
- Các khoản tương đương tiền	101.2		-			-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102		-			-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	V.1	81.141.721.199			25.166.675.962
- Tiền	103.1		12.623.778.775			25.166.675.962
- Các khoản tương đương tiền	103.2		68.517.942.424			-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104		-			-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Hà Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thị Thu Giang

Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC
CỦA KHÁCH HÀNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: Đồng Việt Nam	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		-	-
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		-	-
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		603.619.949.113	
4. Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD ((giảm)/tăng)	07.1		-	-
5. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(603.614.728.073)	-
6. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		-	-
7. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		38.978.498.630	-
8. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(43.017.534)	-
			-	-
<i>Tăng/(Giảm) tiền thuần trong năm</i>	20		38.940.702.136	-
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30		-	-
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		-	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		-	-
<i>Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSSD</i>			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33		-	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		-	-
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40		38.940.702.136	-
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		38.940.702.136	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		-	-
<i>Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSSD</i>			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		-	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	V.18a	38.935.481.096	-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hà Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thị Thu Giang

Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.17	56.000.000.000	56.000.000.000	-	-	234.080.000.000	19.839.688.996	56.000.000.000	270.240.311.004
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		56.000.000.000	56.000.000.000	-	-	212.800.000.000	-	56.000.000.000	268.800.000.000
1.2. Cổ phiếu ưu đãi		-	-	-	-	-	-	-	-
1.3. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	21.280.000.000	19.839.688.996	-	1.440.311.004
1.4. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn		-	-	-	-	-	-	-	-
1.5. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối	V.17	(19.839.688.996)	(23.423.907.357)	-	3.584.218.361	25.914.843.523	-	(23.423.907.357)	2.490.936.166
8.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(19.839.688.996)	(23.423.907.357)	-	3.584.218.361	25.914.843.523	-	(23.423.907.357)	2.490.936.166
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		36.160.311.004	32.576.092.643	-	3.584.218.361	259.994.843.523	19.839.688.996	32.576.092.643	272.731.247.170

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
		Năm trước	Năm nay	Kỳ trước		Kỳ này		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
II. Thu nhập toàn diện khác									
1. Lãi/lỗ từ đánh giá lại các TSTC sẵn sàng để bán		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Lãi, lỗ đánh giá lại TĐ theo mô hình giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Lãi, lỗ toàn diện khác		-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		-	-	-	-	-	-	-	-

Người lập biểu



Hà Thị Minh Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 4 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy phép sau:

- Quyết định số 71/UBCK-GCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty;
- Quyết định số 313/UBCK-GP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 327/UBCK-GP ngày 26 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty;
- Quyết định số 98/GPĐC-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 36.000.000.000 VND lên 56.000.000.000 VND;
- Quyết định số 36/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi tên Công ty;
- Quyết định số 04/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán;
- Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 56.000.000.000 VND lên 268.800.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 39/GCN-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
- Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐCC-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc thay đổi trụ sở chính và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

2. Địa chỉ liên hệ

- Địa chỉ : Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : +84 (28) 3825 8106
- Fax : +84 (28) 3824 8655

3. Điều lệ hoạt động của Công ty

Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần ASC ban hành ngày 24/12/2007 và sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào tháng 10 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

- Quy mô vốn : Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng vốn điều lệ của Công ty là 268.800.000.000 đồng.
Vốn chủ sở hữu là 272.731.247.170 đồng.
Tổng tài sản là 280.418.576.337 đồng
- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh : Chứng khoán
- Hoạt động chính của Công ty : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Cấu trúc Công ty : Công ty không có Công ty con, công ty liên kết, đơn vị hạch toán phụ thuộc
- Số lượng nhân viên của Công ty : Tại thời điểm 31/12/2021 là 71 người
Tại thời điểm 31/12/2020 là 16 người

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Doanh thu năm 2021 tăng trưởng mạnh so với năm 2020 do Công ty có thêm các hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cũng tăng so với năm trước nguyên nhân do doanh thu tăng và trong năm Công ty hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, không chịu tác động đáng kể của dịch Covid-19. Năm 2021 là năm mà các hoạt động đầu tư chứng khoán diễn ra sôi động, quy mô giao dịch của thị trường tăng mạnh, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phát triển khả quan. Hội đồng quản trị đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi của các nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn, hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động riêng trên khoản mục “Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động riêng trên khoản mục “Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/ lỗ.

4. Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCom”) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCom”) thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch thực tế trên thị trường phi tập trung (“OTC”) tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Cho mục đích xác định thu nhập chịu thuế TNDN, cơ sở tính thuế của các tài sản tài chính của Công ty được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng giảm giá. Theo đó, giá trị thị trường của chứng khoán cho mục đích trích lập dự phòng được xác định theo quy định của Thông tư 146/2014/TT-BTC và Thông tư 48/2019/TT-BTC

5. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ngừng ghi nhận khi:

Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc

Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao, và:

- Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

6. Phân loại lại tài sản tài chính

Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL, Công ty thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL.

Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác cho phù hợp, do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt, hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản giảm giá đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại sẽ không được hoàn nhập.

Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá gốc trừ dự phòng (nếu có) do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Phải thu và dự thu tiền lãi các tài sản tài chính

Phải thu và dự thu tiền lãi đến kỳ nhưng chưa nhận được tiền: tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính của Công ty được ghi nhận trên cơ sở lãi dồn tích theo thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ kế toán.

Phải thu và dự thu tiền lãi đến kỳ nhưng chưa đến kỳ nhận lãi: Hàng tháng Công ty dự thu các khoản lãi phát sinh từ các tài sản tài chính theo lãi suất thực tế và thời gian phát sinh trong kỳ.

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản nợ phải thu

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng suy giảm giá trị nợ phải thu cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý công ty chứng khoán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê văn phòng và chi phí đăng tin tuyển dụng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê văn phòng, chi phí đăng tin tuyển dụng

Các chi phí thuê văn phòng, chi phí đăng tin tuyển dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian quy định trên hợp đồng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	04

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối kỳ trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối kỳ trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong kỳ. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu kỳ này và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Và chỉ phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã bù trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

14. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức độ có thể thu hồi được của các chi phí đã ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty có các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản phải trả người bán ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ tiền gửi ngân hàng.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro giá chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Tại ngày 31/12/2021, Tổng Giám đốc đánh giá Công ty không có rủi ro về lãi suất do Công ty chỉ có các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các trái phiếu chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của trái phiếu. Công ty quản lý rủi ro về giá trái phiếu bằng cách thiết lập hạn mức và danh mục đầu tư phù hợp.

18. Giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Xem thuyết minh IV.4.

Nợ phải trả tài chính

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	-	349.974.331
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	12.623.778.775	24.816.701.631
Các khoản tương đương tiền	68.517.942.424	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng</i>	<i>68.517.942.424</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>81.141.721.199</u>	<u>25.166.675.962</u>

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (trái phiếu)</u>	<u>Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND)</u>
<i>Của Công ty</i>	<i>15.314.472</i>	<i>3.223.443.689.262</i>
Trái phiếu	15.314.472	3.223.443.689.262
<i>Của nhà đầu tư</i>	<i>7.345.830</i>	<i>1.522.844.949.008</i>
Trái phiếu	7.345.830	1.522.844.949.008
Cộng	<u>22.660.302</u>	<u>4.746.288.638.270</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>				
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Du lịch Hoàng Trường ⁽ⁱ⁾	1.580.417.387	1.580.417.387	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter ⁽ⁱⁱ⁾	50.011.400.000	50.011.400.000	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce ⁽ⁱⁱⁱ⁾	125.000.560.000	125.000.560.000	-	-
Cộng	176.592.377.387	176.592.377.387	-	-

⁽ⁱ⁾Số lượng: 1.453 trái phiếu; Kỳ hạn 48 tháng; Mệnh giá 1.000.000VND/trái phiếu; Lãi suất 9,3%/năm, lãi thanh toán định kỳ. Trong năm 2022 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bán toàn bộ 1.453 trái phiếu, giá trị bán là 1.455.911.824 VND, lỗ 124.505.563 VND.

⁽ⁱⁱ⁾Số lượng: 500.000 trái phiếu; Kỳ hạn 36 tháng; Mệnh giá 100.000VND/trái phiếu; Lãi suất 11%/năm, lãi thanh toán định kỳ. Trong năm 2022 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bán toàn bộ 500.000 trái phiếu, tổng giá trị bán là 50.243.025.869 VND, lãi 231.625.869 VND.

⁽ⁱⁱⁱ⁾Số lượng: 121.359 trái phiếu; Kỳ hạn 60 tháng; Mệnh giá 1.000.000VND/trái phiếu; Lãi suất 10,9%/năm, lãi thanh toán định kỳ. Trong năm 2022 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bán toàn bộ số trái phiếu trên, giá bán là 125.264.259.812 VND, lãi 263.699.812 VND.

(*) Giá trị hợp lý của các trái phiếu chưa niêm yết được xác định bằng giá gốc.

Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm			Giá trị đánh giá lại/ Giá trị hợp lý
	Giá mua /Giá gốc	Chênh lệch đánh giá		
		Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>				
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Du lịch Hoàng Trường	1.580.417.387	-	-	1.580.417.387
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter	50.011.400.000	-	-	50.011.400.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce	125.000.560.000	-	-	125.000.560.000
Cộng	176.592.377.387	-	-	176.592.377.387

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính	3.690.000.000	-
Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Việt Nam	9.900.000	9.900.000
Công ty TNHH Thịnh Điền	610.875.776	-
Cộng	<u>4.310.775.776</u>	<u>9.900.000</u>

5. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ In ấn và Tem nhãn Thái Dương	12.500.000	-	12.500.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn	17.500.000	(17.500.000)	17.500.000	-
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	-	-	770.000.000	-
Công ty Cổ phần Quảng cáo tổ chức sự kiện và Tư vấn Vạn Tín	-	-	1.355.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter	970.000.000	-	-	-
Cộng	<u>1.000.000.000</u>	<u>(17.500.000)</u>	<u>2.155.000.000</u>	<u>-</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	7.624.369.175	(3.324.369.175)
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	-	-	4.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam (SDTC) ⁽ⁱ⁾	-	-	3.324.369.175	(3.324.369.175)
<i>Phải thu tổ chức và cá nhân khác</i>	722.818	-	1.783.000	-
Quỹ tín dụng nhân dân Đông Sài Gòn	-	-	1.783.000	-
Phải thu khác	722.818	-	-	-
Cộng	<u>722.818</u>	<u>-</u>	<u>7.626.152.175</u>	<u>(3.324.369.175)</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% và đã thu hồi trong năm (xem Thuyết minh V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác****Giá trị dự phòng phải thu khó đòi**

	Số dư công nợ cuối năm	Giá trị dự phòng phải thu khó đòi			
		Số đầu năm	Trích lập dự phòng trong năm	Hoàn nhập dự phòng trong năm	Số cuối năm
<i>Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</i>	17.500.000	-	17.500.000	-	17.500.000
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn	17.500.000	-	17.500.000	-	17.500.000
<i>Các khoản phải thu khác</i>	3.324.369.175	3.324.369.175	-	(3.324.369.175)	-
Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC)	3.324.369.175	3.324.369.175	-	(3.324.369.175)	-
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	1.130.000.000	1.130.000.000	-	(1.130.000.000)	-
Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC) – đặt cọc	1.130.000.000	1.130.000.000	-	(1.130.000.000)	-
Cộng	4.471.869.175	4.454.369.175	17.500.000	(4.454.369.175)	17.500.000

Tình hình biến động dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	4.454.369.175	4.454.369.175
Trích lập dự phòng bổ sung	17.500.000	-
Hoàn nhập dự phòng	(4.454.369.175)	-
Số cuối năm	17.500.000	4.454.369.175

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	639.862.080	-
Chi phí bảo hiểm	2.836.785	6.382.773
Chi phí công cụ, dụng cụ	651.096.945	-
Chi phí phần mềm	22.191.399	-
Chi phí dịch vụ đăng tuyển	107.807.672	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.590.556	1.600.000
Cộng	1.425.385.437	7.982.773

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASCĐịa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.136.566.194	825.536.363	414.122.454	2.376.225.011
Mua trong năm	-	-	96.500.000	96.500.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.136.566.194)	(825.536.363)	(414.122.454)	(2.376.225.011)
Số cuối năm	-	-	96.500.000	96.500.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.136.566.194	335.627.910	414.122.454	1.886.316.558
Khấu hao trong năm	-	42.996.684	6.301.972	49.298.656
Thanh lý, nhượng bán	(1.136.566.194)	(378.624.594)	(414.122.454)	(1.929.313.242)
Số cuối năm	-	-	6.301.972	6.301.972
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	489.908.453	-	489.908.453
Số cuối năm	-	-	90.198.028	90.198.028
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	253.826.305	2.585.295.000	2.839.121.305
Mua trong năm	-	446.000.000	446.000.000
Thanh lý trong năm	(253.826.305)	(2.485.405.000)	(2.739.231.305)
Số cuối năm	-	545.890.000	545.890.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	99.890.000	99.890.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	253.826.305	2.442.495.000	2.696.321.305
Khấu hao trong năm	-	71.607.707	71.607.707
Giảm do thanh lý trong năm	(253.826.305)	(2.413.813.065)	(2.667.639.370)
Số cuối năm	-	100.289.642	100.289.642
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	142.800.000	142.800.000
Số cuối năm	-	445.600.358	445.600.358

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí mua sắm và lắp đặt hệ thống phần mềm, thiết bị hạ tầng thông tin:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Phần mềm kế toán	-	169.200.000	(169.200.000)	-
Phần mềm quản lý và giao dịch chứng khoán	-	6.319.200.000	-	6.319.200.000
Thiết bị hạ tầng thông tin	-	6.930.735.948	-	6.930.735.948
Cộng	-	13.249.935.948	(169.200.000)	13.080.735.948

12. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán

Là khoản tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán vào Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam trong năm.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính	3.690.000.000	-
Công ty TNHH Tháp Láng Hạ	1.210.921.786	-
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	149.900.000	-
Các nhà cung cấp khác	88.013.525	5.266.940
Cộng	5.138.835.311	5.266.940

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Môi trường đô thị TPHCM	79.200.000	79.200.000
Công ty TNHH MTV Được Sài Gòn	74.800.000	74.800.000
Công ty TNHH MTV DV Công ích Quận 2	104.800.000	104.800.000
Các đối tượng khác	376.900.000	466.500.000
Cộng	635.700.000	725.300.000

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT đầu ra	-	11.169.701	-	11.169.701
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	622.734.042	-	622.734.042
Thuế thu nhập cá nhân	53.922.640	408.893.462	(90.178.463)	372.637.639
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	53.922.640	1.045.797.205	(93.178.463)	1.006.541.382

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tư vấn đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán Không chịu thuế
- Hoạt động khác 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.697.888.569	(3.584.218.361)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thu nhập chịu thuế	6.697.888.569	(3.584.218.361)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(3.584.218.361)	-
Thu nhập tính thuế	3.113.670.208	1.639.543.949
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	622.734.042	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả chi phí tiền điện	-	11.767.000
Phải trả chi phí Internet	72.605.060	10.639.000
Phải trả cước thuê tủ	303.600.000	-
Chi phí phải trả khác	22.000.000	20.000.000
Cộng	398.205.060	42.406.000

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	56.000.000.000	-	(19.839.688.996)	36.160.311.004
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(3.584.218.361)	(3.584.218.361)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	-	(23.423.907.357)	32.576.092.643
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	-	(23.423.907.357)	32.576.092.643
Phát hành cổ phiếu tăng vốn ^(*)	212.800.000.000	21.280.000.000	-	234.080.000.000
Bù trừ thặng dư vốn cổ phần với lỗ lũy kế ^(**)	-	(19.839.688.996)	19.839.688.996	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.075.154.527	6.075.154.527
Số dư cuối năm nay	268.800.000.000	1.440.311.004	2.490.936.166	272.731.247.170

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

(*) Nghị quyết HĐQT số 11/2021/NQ.HĐQT-ASC ngày 20 tháng 9 năm 2021 đã thông qua kết quả chào bán cổ phiếu được thực hiện theo Phương án chào bán đã được thông qua tại Nghị quyết số 03B/2021/NQ-ĐHĐCĐ, theo đó tổng số cổ phiếu đã phân phối là 21.280.000 cổ phiếu và tổng số tiền thu được từ chào bán là 234.080.000.000 VND.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04/2021/NQ.ĐHĐCĐ-ASC ngày 22 tháng 11 năm 2021 đã thông qua nội dung sử dụng nguồn quỹ thặng dư vốn cổ phần để bù lỗ lũy kế tính đến hết 31/12/2019 trở về trước, số tiền 19.839.688.996 VND.

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	-	12.240.000.000
Ông Phan Minh Hoàn	-	36.560.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Hương	-	3.600.000.000
Ông Phan Vũ Tuấn	-	1.800.000.000
Ông Nguyễn Tiên Phong	58.752.000.000	-
Ông Nguyễn Công Tuấn	182.328.000.000	-
Bà Phạm Thanh Huyền	17.280.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh	10.440.000.000	-
Cộng	<u>268.800.000.000</u>	<u>56.000.000.000</u>

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	26.880.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.880.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.880.000	5.600.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính riêng

18a. Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	47.981.096	-
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Phước Long	38.887.500.000	-
Cộng	<u>38.935.481.096</u>	<u>-</u>

18b. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Phải trả lãi trái phiếu Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Phước Long	35.430.798.600	-
Các Nhà đầu tư khác	3.504.682.496	-
Cộng	<u>38.935.481.096</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG

1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL

Chi tiết lãi bán các tài sản tài chính FVTPL năm nay như sau:

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán (đơn vị)	Giá bán bình quân (VND/đơn vị)	Tổng giá trị bán (VND)	Giá vốn BQGQ tính đến cuối ngày giao dịch (VND)	Lãi bán chứng khoán năm nay (VND)
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	123.875	1.187.730	147.130.095.890	146.164.311.464	965.784.426
Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Quản lý Biển Đông	70.466	1.090.722	76.858.817.133	76.614.268.036	244.549.097
Ngân hàng TMCP Quân đội	27.500	10.086.085	277.367.334.932	275.921.540.375	1.445.794.557
Trái phiếu khác	2.163.984	204.105	441.679.980.856	441.006.799.548	673.181.308
Cộng	2.385.825		943.036.228.811	939.706.919.423	3.329.309.388

2. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi phát sinh từ trái phiếu Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	1.768.140.708	-
Tiền lãi phát sinh từ trái phiếu khác	276.483.014	-
Cộng	2.044.623.722	-

3. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Là lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

4. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu	3.705.000.000	-
Doanh thu tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	700.000.000
Doanh thu dịch vụ tư vấn khác	81.454.545	328.181.818
Cộng	3.786.454.545	1.028.181.818

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

5. Lỗ bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Chi tiết lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL năm nay như sau:

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán (đơn vị)	Giá bán bình quân (VND/đơn vị)	Tổng giá trị bán (VND)	Giá vốn BQGQ tính đến cuối ngày giao dịch (VND)	Lãi bán chứng khoán năm nay (VND)
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	44.898	1.461.490	65.617.959.049	66.288.907.466	670.948.417
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	341.956	98.875	33.810.809.273	35.506.439.888	1.695.630.615
Trái phiếu khác	20935	1.052.161	22.027.000.000	22.032.682.231	5.682.231
Cộng	407.789		121.455.768.322	123.828.029.585	2.372.261.263

6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.243.610.832	2.065.634.700
Chi phí công cụ, dụng cụ	30.217.429	17.096.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.074.271	372.761.123
Chi phí khác	187.242.543	244.312.695
Cộng	1.594.145.075	2.699.805.142

7. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.967.716.445	770.881.600
Chi phí công cụ, dụng cụ	108.291.174	73.840.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	120.906.363	103.192.056
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(4.436.869.175)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.223.784.675	963.289.305
Chi phí bằng tiền khác	303.482.579	-
Cộng	290.312.061	1.914.202.961

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	500.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý CCDC	11.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	7.594.436	-
Cộng	518.594.436	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhượng bán, thanh lý TSCĐ	518.503.704	-
Chi phí thanh lý CCDC	19.628.443	-
Cộng	538.132.147	-

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt trong năm chỉ bao gồm lương của Tổng Giám đốc, số tiền là 656.233.318 VND (số năm trước là 394.760.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	Cổ đông lớn (đến ngày 15/6/2021)
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam	Kiểm soát chung bởi cổ đông chi phối (đến ngày 15/6/2021)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh trong năm với giữa Công ty và các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt		
Thu thanh lý tài sản cố định	500.000.000	-
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	11.000.000	-
Thu hồi tiền từ Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	5.575.411.812	8.800.000.000
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam		
Thu hồi công nợ và tiền đặt cọc	4.454.369.175	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26.598.469	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.749.372.943	-
Bán trái phiếu	346.951.030.000	-
Mua trái phiếu	364.752.846.547	-
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	425.378.709.933	-
Tắt toán tiền gửi có kỳ hạn	356.860.767.509	-
Phí tư vấn phát hành trái phiếu	2.735.000.000	-
Phí dịch vụ cung cấp cho VPBank	37.290.800	-
Phí dịch vụ ngân hàng phải trả VPBank	1.140.300	-

Số dư với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chỉ còn số dư công nợ với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là khoản phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, số tiền 33.598.873 VND.

2. Số liệu so sánh

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Hà Thị Minh Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Giang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh



BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ASC**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 – 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 – 16
5. Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	17 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 4 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy phép sau:

- Quyết định số 71/UBCK-GCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty.
- Quyết định số 313/UBCK-GP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.
- Quyết định số 327/UBCK-GP ngày 26 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty.
- Quyết định số 98/GPĐC-UBCK ngày 6 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 36.000.000.000 VND lên 56.000.000.000 VND.
- Quyết định số 36/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi tên Công ty.
- Quyết định số 04/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.
- Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật.
- Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh vốn điều lệ từ 56.000.000.000 VND lên 268.800.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 39/GCN-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
- Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐCC-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc thay đổi trụ sở chính và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : +84 (28) 3825 8106
- Fax : +84 (28) 3824 8655

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Môi giới chứng khoán ;
- Tự doanh chứng khoán ;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán ;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Phan Minh Hoàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Đặng Quang Tý	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Bà Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thanh Duyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Thái Minh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Nguyễn Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Đặng Thị Minh Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm là Ông Đặng Quang Tý – (miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2021) và Ông Nguyễn Hà Quỳnh (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021).

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm là Ông Phan Minh Hoàn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 07 tháng 7 năm 2021) và Ông Nguyễn Công Tuấn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (từ ngày 08 tháng 7 năm 2021).

Ông Nguyễn Công Tuấn - Chủ tịch HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Văn bản ủy quyền số 02/2021/UQ-ASC ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được lập phù hợp với các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.



Nguyễn Hà Quỳnh

Ngày 08 tháng 02 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0055/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC, được lập ngày 08 tháng 02 năm 2022, từ trang 07 đến trang 26. Báo cáo này đã được Tổng Giám đốc Công ty lập phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Cơ sở lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Hạn chế sử dụng

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh III.1 và III.2 của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, trong đó mô tả cơ sở lập báo cáo. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập để Công ty tuân thủ các yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Vì thế, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ nhằm mục đích để Công ty nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC và không nhằm sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022



Trần Kim Anh – Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Số:

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 91/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo.
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Giang

Trưởng Bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Đỗ Công Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A.	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
1.	Vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	268.800.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	1.440.311.004		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – Cấu phần vốn	-		
5.	Vốn khác của chủ sở hữu	-		
6.	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-		
7.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-		
8.	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-		
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.490.936.166		
11.	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	17.500.000		
12.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định	-		
13.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
14.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-		
15.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính	-		
16.	Vốn khác (nếu có)	-		
1A.	TỔNG	272.748.747.170	-	-
B	TÀI SẢN NGẮN HẠN			
I.	Tài sản tài chính		4.341.498.594	
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền		-	
	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
2.	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường		-	
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
3.	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường		-	
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
4.	Các khoản cho vay		-	
5.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường		-	
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
6.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp		-	
7.	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		-	
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
8.	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết		-	
9.	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm		-	
10.	Trả trước cho người bán		4.310.775.776	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	
		Vốn khả dụng	Khoản tăng thêm
11.	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp <i>Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		- 30.000.000
12.	Phải thu nội bộ <i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		- -
13.	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán <i>Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		- -
14.	Các khoản phải thu khác <i>Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		- 722.818
15.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu		
II.	Tài sản ngắn hạn khác		1.529.315.437
1.	Tạm ứng <i>Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày</i>		- -
2.	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ		83.930.000
3.	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.425.385.437
4.	Cầm cổ, thẻ chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		20.000.000
5.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-
6.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-
7.	Tài sản ngắn hạn khác		-
8.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		-
1B.	TỔNG		5.870.814.031
C	TÀI SẢN DÀI HẠN		
I.	Tài sản tài chính dài hạn		
1.	Các khoản phải thu dài hạn		
2.	Các khoản đầu tư		
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường</i> <i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng</i>		- -
2.2	Đầu tư vào công ty con		-
2.3	Đầu tư dài hạn khác		-
II.	Tài sản cố định		535.798.386
III.	Bất động sản đầu tư		-

315
NH
NG
HÀ
H
H
A

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	
		Vốn khả dụng	Khoản tăng thêm
IV.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		13.080.735.948
V.	Tài sản dài hạn khác		1.029.121.499
1.	Cầm cổ, thẻ chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		10.000.000
2.	Chi phí trả trước dài hạn		899.121.499
3.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-
4.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		120.000.000
5.	Tài sản dài hạn khác		-
VI.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn		
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		-
1C.	TỔNG		14.645.655.833
D	CÁC KHOẢN KÝ QUỸ, ĐẢM BẢO		
1	Giá trị ký quỹ		
	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của		
1.1	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam		-
	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ		-
1.2	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm		-
1.3	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày		-
2			-
1D.	TỔNG		-
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C - 1D			252.232.277.306

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Giang

Trưởng Bộ phận
Kiểm soát Nội bộ


Đỗ Công Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh

H/2022
 UH
 UY
 01
 P.X

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASCĐịa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		81.141.721.199	-
1.	Tiền mặt (VND)	0	17.623.778.775	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0	68.517.942.424	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0	-	-
II.	Trái phiếu Chính phủ			
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0	-	-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD, Trái phiếu chính quyền địa phương	3	-	-
III.	Trái phiếu tổ chức tín dụng			
6.	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
IV.	Trái phiếu doanh nghiệp		176.592.377.387	59.227.741.216
7.	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết			
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20	-	-
8.	Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết			
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30	51.591.817.387	15.477.545.216
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35	125.000.560.000	43.750.196.000
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(%)	(2)	(3) = (1) * (2)
	(1)	(2)	(3)	
IV. Cổ phiếu				
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10	-	-	-
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15	-	-	-
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20	-	-	-
12. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30	-	-	-
13. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50	-	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
14. Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10	-	-	-
15. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30	-	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				
16. Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết bị nhắc nhở do chậm công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét theo quy định	30	-	-	-
17. Chứng khoán niêm yết bị cảnh báo	20	-	-	-
18. Chứng khoán niêm yết bị kiểm soát	25	-	-	-
19. Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao dịch	40	-	-	-
20. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80	-	-	-
VII. Chứng khoán phái sinh				
21. Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8	-	-	-
22. Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3	-	-	-
VIII. Chứng khoán khác				
23. Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn	25	-	-	-
24. Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn	100	-	-	-
25. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8	-	-	-
26. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10	-	-	-
27. Cổ phiếu, trái phiếu của công ty chưa đại chúng phát hành không có báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất đến thời điểm lập báo cáo hoặc có báo cáo tài chính kiểm toán nhưng có ý kiến kiểm toán là trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến không chấp thuận toàn phần	100	-	-	-
28. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80	-	-	-
29. Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành		-	-	-
30. Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)		-	-	-
31. Phần chênh lệch dương giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm		-	-	-
Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				16.125.742.800
IX. Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro	
1. Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Bright Jupiter	20%	15.003.420.000	3.000.684.000	
2. Trái phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommer	30%	43.750.196.000	13.125.058.800	
				-
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG				75.353.484.016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)**B - RỦI RO THANH TOÁN**

Rủi ro trước thời hạn thanh toán	4.131.697.391
Rủi ro quá thời hạn thanh toán	30.000.000
Rủi ro hợp đồng, giao dịch khác	-
Rủi ro tăng thêm	1.239.509.217
TỔNG RỦI RO THANH TOÁN	5.401.206.608

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
1. Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác	-	-	-	-	68.861.623.184	-	4.131.697.391
2. Cho vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3. Vay tài sản tài chính /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4. Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5. Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN							4.131.697.391

II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1. Từ 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-
2. Từ 16 – 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	-	-
3. Từ 31 – 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	-	-
4. Trên 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	100%	30.000.000	30.000.000
TỔNG RỦI RO QUÁ THỜI HẠN THANH TOÁN			30.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

III. Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng, giao dịch khác	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1. Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn ngoài các giao dịch, hợp đồng được ghi nhận ở các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 10 Thông tư này; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC) (Chi tiết từng đối tượng).	100%	-	-
TỔNG RỦI RO HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH KHÁC			-
III. Rủi ro tăng thêm			
Chi tiết tới từng đối tác	<u>Mức tăng thêm</u>	<u>Quy mô rủi ro</u>	<u>Giá trị rủi ro</u>
1. Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	30%	4.131.697.391	1.239.509.217
TỔNG RỦI RO TĂNG THÊM			1.239.509.217

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

C - GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2021	4.801.973.093
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (*)	(4.315.962.812)
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II)	9.117.935.905
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	2.279.483.976
V.	20% vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán	50.000.000.000
C.	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	<u>50.000.000.000</u>

(*)	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	(Đơn vị tính: đồng)
		<u>Giá trị</u>
1.	Chi phí khấu hao	120.906.363
2.	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	-
3.	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	-
4.	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(3.306.869.175)
5.	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	(1.130.000.000)
6.	Chi phí chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-
7.	Chi phí lãi vay	-
		<u>(4.315.962.812)</u>

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Giang

Trưởng Bộ phận
Kiểm soát Nội bộ

Đỗ Công Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BẢO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	Vốn khả dụng /Tổng giá trị rủi ro	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	75.353.484.016	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	5.401.206.608	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	50.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1 + 2 + 3)	130.754.690.624	
5.	Vốn khả dụng	252.232.277.306	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	193%	

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Giang

Trưởng Bộ phận
Kiểm soát Nội bộ

Đỗ Công Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Tổng số công nhân viên** : 71 người

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

1. Văn bản pháp lý áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty được lập và trình bày theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (“Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng”) này được lập trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày lập báo cáo.

Các cách thức diễn giải được áp dụng trong trường hợp không có hướng dẫn cụ thể trong Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 và các văn bản khác.

Trong quá trình lập và trình bày báo cáo này, do Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 chưa có hướng dẫn cụ thể nên Công ty đã áp dụng các diễn giải dưới đây cho một số khoản mục dựa trên hiểu biết và đánh giá của Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Cách thức diễn giải của Công ty
1	Chỉ tiêu “Tiền mặt VND” (Khoản 2 Điều 9 – Giá trị rủi ro thị trường)	Chỉ tiêu “Tiền mặt VND” bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
2	Chỉ tiêu “Rủi ro tăng thêm” (Khoản 5, Điều 9 – Giá trị rủi ro thị trường; Khoản 8, Điều 10 – Giá trị rủi ro thanh toán)	Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng thêm được tính bằng Giá trị rủi ro x hệ số rủi ro tăng thêm.

Đồng tiền trên báo cáo: Công ty thực hiện lập báo cáo bằng đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ văn bản pháp lý

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

1. Tỷ lệ vốn khả dụng

Tỷ lệ vốn khả dụng được xác định theo công thức quy định trong Thông tư 91/2020/TT-BTC như sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = (\text{Vốn khả dụng} / \text{Tổng giá trị rủi ro}) \times 100\%$$

Trong đó, tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán và giá trị rủi ro hoạt động.

2. Vốn khả dụng

Vốn khả dụng là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng 90 ngày, cụ thể như sau:

- Vốn góp của chủ sở hữu, không bao gồm vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có);
- Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có);
- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – cấu phần vốn;
- Vốn khác của chủ sở hữu;
- Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái;
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lợi nhuận chưa phân phối.
- Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản
- Năm mươi phần trăm (50%) phần giá trị tăng thêm của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật (trong trường hợp định giá tăng), hoặc trừ đi toàn bộ phần giá trị giảm đi (trong trường hợp định giá giảm);
- Các khoản giảm trừ^(*);
- Các khoản tăng thêm^(**);
- Vốn khác (nếu có).

() Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 91/2020/TT-BTC, vốn khả dụng được điều chỉnh giảm bởi các khoản mục sau:*

- Giá trị ký quỹ;
- Giá trị tài sản dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khác có thời hạn còn lại trên chín mươi (90) ngày;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

- Toàn bộ phần giá trị giảm đi của các tài sản tài chính ghi theo giá trị ghi sổ (không bao gồm chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty và các chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính), trên cơ sở chênh lệch giữa giá trị ghi sổ so với giá thị trường;
- Các chỉ tiêu trong tài sản dài hạn;
- Các chỉ tiêu trong tài sản ngắn hạn, gồm: Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty và các chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại chỉ tiêu tài sản tài chính ngắn hạn; Các khoản trả trước; Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi hoặc thời hạn thanh toán còn lại trên chín mươi (90) ngày; Các khoản tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên chín mươi (90) ngày; Các tài sản ngắn hạn khác.
- Các khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến (nếu có) trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà chưa được trừ ra khỏi vốn khả dụng theo quy định.

Phần giảm trừ khỏi vốn khả dụng không bao gồm các chỉ tiêu sau:

- Các tài sản phải xác định rủi ro thị trường (xem Thuyết minh IV.3);
- Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị ghi sổ;
- Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản khác;
- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Các hợp đồng, giao dịch phải xác định rủi ro thanh toán (xem Thuyết minh IV.4).

Khi xác định các chỉ tiêu tài sản giảm trừ khỏi vốn khả dụng, tổ chức kinh doanh chứng khoán được điều chỉnh giảm phần giá trị giảm trừ như sau:

- Đối với tài sản dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của chính tổ chức kinh doanh chứng khoán, khi tính giảm trừ được giảm đi giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: Giá trị thị trường của tài sản xác định theo quy định tại Phụ lục II Thông tư 91/2020/TT-BTC (nếu có); Giá trị sổ sách; và Giá trị còn lại của nghĩa vụ;

Đối với tài sản được bảo đảm bằng tài sản của khách hàng, khi tính giảm trừ được giảm đi giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: Giá trị tài sản bảo đảm xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Thông tư 91/2020/TT-BTC; và Giá trị sổ sách.

() Theo quy định tại Điều 7 Thông tư 91/2020/TT-BTC, vốn khả dụng được điều chỉnh tăng bởi các khoản mục sau:**

- Toàn bộ phần giá trị tăng thêm của các khoản đầu tư, tài sản tài chính ghi theo giá trị ghi sổ, (không bao gồm chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty và các chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính), trên cơ sở chênh lệch giữa giá trị ghi sổ so với giá thị trường.
- Các khoản nợ có thể chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu bao gồm:
 - Trái phiếu chuyển đổi (trừ trường hợp đã được tính là vốn khả dụng), cổ phiếu ưu đãi do tổ chức kinh doanh chứng khoán phát hành thỏa mãn tất cả những điều kiện sau:
 - ✓ Có kỳ hạn ban đầu tối thiểu là năm (05) năm;
 - ✓ Không được bảo đảm bằng tài sản của chính tổ chức kinh doanh chứng khoán;
 - ✓ Tổ chức kinh doanh chứng khoán chỉ được mua lại trước thời hạn theo đề nghị của người sở hữu hoặc mua lại trên thị trường thứ cấp sau khi đã thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 5, 6 Điều này;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

- ✓ Tổ chức kinh doanh chứng khoán được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
 - ✓ Trong trường hợp tổ chức kinh doanh chứng khoán giải thể, người sở hữu chỉ được thanh toán sau khi tổ chức kinh doanh chứng khoán đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác;
 - ✓ Việc điều chỉnh tăng lãi suất, kể cả việc điều chỉnh tăng lãi suất cộng thêm vào lãi suất tham chiếu chỉ được thực hiện sau năm (05) năm kể từ ngày phát hành và được điều chỉnh một (01) lần trong suốt thời hạn trước khi chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;
 - ✓ Đã được đăng ký bổ sung vốn khả dụng theo quy định.
- Các công cụ nợ khác thỏa mãn tất cả những điều kiện sau:
- ✓ Là khoản nợ mà trong mọi trường hợp, chủ nợ chỉ được thanh toán sau khi tổ chức kinh doanh chứng khoán đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác;
 - ✓ Có kỳ hạn ban đầu tối thiểu là mười (10) năm;
 - ✓ Không được bảo đảm bằng tài sản của chính tổ chức kinh doanh chứng khoán;
 - ✓ Tổ chức kinh doanh chứng khoán được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
 - ✓ Chủ nợ chỉ được tổ chức kinh doanh chứng khoán trả nợ trước hạn sau khi đã thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 5, 6 Điều này;
 - ✓ Việc điều chỉnh tăng lãi suất phải đảm bảo như sau: Đối với lãi suất cố định, việc điều chỉnh tăng lãi suất cộng thêm vào lãi suất tham chiếu chỉ được thực hiện sau năm (05) năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng và chỉ được điều chỉnh một (01) lần trong suốt thời hạn của nợ thứ cấp; Đối với lãi suất tính theo công thức, công thức không được thay đổi và chỉ được thay đổi biên độ trong công thức (nếu có) một (01) lần sau năm (05) năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng;
 - ✓ Đã được đăng ký bổ sung vốn khả dụng theo quy định.

Giới hạn khi tính các khoản tăng thêm cho vốn khả dụng:

- Giá trị các khoản được tính tăng vốn khả dụng nêu trên phải tính giảm dần theo nguyên tắc: Trong thời gian năm (05) năm cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán, chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông, sau mỗi năm gần đến hạn chuyển đổi, thanh toán, giá trị các khoản quy định phải khấu trừ 20% giá trị ban đầu; Trong thời hạn bốn (04) quý cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán, chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông, thì sẽ phải khấu trừ tiếp mỗi quý 25% từ phần giá trị còn lại sau khi đã khấu trừ theo quy định nêu trên.
- Tổng giá trị các khoản được sử dụng để bổ sung vốn khả dụng tối đa bằng 50% phần vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

3. Giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu và dự kiến sẽ sở hữu theo cam kết bảo lãnh phát hành biến động theo chiều hướng bất lợi.

Các tài sản phải xác định rủi ro thị trường:

- Chứng khoán trên tài khoản tự doanh không bao gồm số lượng chứng quyền có bảo đảm không phát hành hết, tài khoản giao dịch chứng khoán, chứng khoán ủy thác, chứng khoán đầu tư khác, bao gồm cả số chứng khoán trong quá trình nhận chuyển giao từ bên bán;
- Chứng khoán nhận hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức khác theo quy định của pháp luật, bao gồm chứng khoán đi vay cho bản thân tổ chức kinh doanh chứng khoán, chứng khoán đi vay thay mặt cho các cá nhân, tổ chức khác;
- Chứng khoán của khách hàng mà tổ chức kinh doanh chứng khoán nhận làm tài sản bảo đảm, sau đó được tổ chức kinh doanh chứng khoán sử dụng hoặc cho một bên thứ ba vay phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tiền, các khoản tương đương tiền, công cụ chuyển nhượng, các loại giấy tờ có giá thuộc sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Chứng khoán mà tổ chức kinh doanh chứng khoán bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn chưa phân phối và chưa nhận thanh toán đầy đủ trong thời gian bảo lãnh phát hành.

Các tài sản không tính Giá trị rủi ro thị trường, bao gồm:

- Cổ phiếu quỹ.
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty cũng như Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên chín mươi (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Trái phiếu, các công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn.
- Chứng khoán đã được phòng ngừa rủi ro bởi chứng quyền bán hoặc hợp đồng tương lai; Chứng quyền bán và hợp đồng quyền bán được sử dụng để phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở

Công thức xác định:

Giá trị rủi ro thị trường = Vị thế ròng x Giá tài sản x Hệ số rủi ro thị trường

Trong đó, các yếu tố được xác định theo Thông tư số 91/2020/TT-BTC, như sau:

Vị thế ròng của chứng khoán là số lượng chứng khoán đang nắm giữ của Công ty tại thời điểm lập báo cáo, sau khi đã điều chỉnh giảm số chứng khoán cho vay, số chứng khoán được phòng ngừa bởi chứng quyền bán, hợp đồng tương lai và tăng thêm số chứng khoán đi vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Giá tài sản

a) *Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ*

Giá trị của tiền bằng VNĐ là số dư tài khoản tiền mặt tại ngày tính toán.

Giá trị của tiền bằng ngoại tệ là giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày tính toán.

Giá trị của tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ bằng giá trị tiền gửi/giá mua cộng lãi lũy kế chưa được thanh toán tới ngày tính toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

b) Trái phiếu

Giá trị của trái phiếu niêm yết là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng nhiều hơn hai tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá mua cộng lãi lũy kế; Mệnh giá cộng lãi lũy kế; Giá xác định theo phương pháp nội bộ, bao gồm cả lãi lũy kế.

Giá trị của trái phiếu chưa niêm yết là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá niêm yết trên các hệ thống báo giá do Công ty lựa chọn (nếu có) cộng lãi lũy kế; Giá mua cộng lãi lũy kế; Mệnh giá cộng lãi lũy kế; Giá xác định theo phương pháp nội bộ, bao gồm cả lãi lũy kế.

c) Cổ phiếu

Giá trị của cổ phiếu niêm yết và giá trị của cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên UpCom là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán.

Giá trị của cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sàn UpCom nhưng không có giao dịch trong vòng nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, hoặc cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: Là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty.

Giá trị của cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch: Là giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán không liên quan đến Công ty tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán. Trường hợp cổ phiếu không có đủ báo giá từ tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán, giá trị của cổ phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá từ các báo giá; Giá của kỳ báo cáo gần nhất; Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá theo quy định nội bộ của Công ty.

d) Cổ phần, phần vốn góp khác

Giá trị cổ phần, phần vốn góp khác là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: giá trị sổ sách; giá mua/giá trị vốn góp; giá theo quy định nội bộ của Công ty.

e) Quỹ/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán

Giá trị quỹ đóng đại chúng là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán. Trường hợp quỹ đóng đại chúng không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị quỹ được tính bằng (Giá trị tài sản ròng ("NAV")/1 Chứng chỉ quỹ) tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.

Giá trị Quỹ thành viên/Quỹ mở/cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ bằng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.

f) Tài sản cố định

Giá trị của tài sản cố định là Quyền sử dụng đất, nhà cửa/vật kiến trúc bao gồm cả các hạng mục xây dựng dở dang và các tài sản cố định khác được xác định bởi tổ chức định giá do công ty chứng khoán lựa chọn.

Giá trị của các trang thiết bị, máy móc, phương tiện... được xác định là giá trị còn lại của tài sản.

g) Chứng khoán khác

Giá trị chứng quyền có đảm bảo do tổ chức kinh doanh chứng khoán khác phát hành là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá mua nếu chứng quyền có bảo đảm chưa niêm yết.

Giá trị cổ phiếu niêm yết trên thị trường nước ngoài là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán và giá này phải được chuyển đổi sang đồng tại ngày tính toán. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên thị trường nước ngoài không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị của cổ phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá theo quy định nội bộ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Hệ số rủi ro thị trường

Hệ số rủi ro thị trường được xác định theo Thông tư số 91/2020/TT-BTC.

Điều chỉnh tăng giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường của mỗi tài sản xác định sẽ phải điều chỉnh tăng thêm trong trường hợp Công ty đầu tư quá nhiều vào tài sản đó, ngoại trừ chứng khoán đang trong thời gian bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng theo nguyên tắc sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư chiếm từ 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 25% trở lên Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Công ty phải điều chỉnh tăng thêm các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi nếu phát sinh (đối với chứng khoán), hoặc lãi cho vay (đối với tiền gửi và các khoản tương đương tiền công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá) vào giá tài sản khi xác định giá trị rủi ro thị trường.

4. Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết.

Khi kết thúc ngày giao dịch, Công ty xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch sau:

- Đối với Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi do các toor chức tín dụng phát hành; Hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật, các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản có khác tiềm ẩn rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh toán trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán, tiền và thanh lý hợp đồng: Giá trị rủi ro thanh toán được xác định như sau:

Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro

- Đối với Hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với các tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà tổ chức kinh doanh chứng khoán là tổ chức bảo lãnh phát hành chính: Giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán.
- Đối với các khoản phải thu đã quá hạn, kể cả trái phiếu đáo hạn, các giấy tờ có giá, công cụ nợ đã đáo hạn mà chưa được thanh toán, các khoản phải thu của Công ty, các khoản phải thu cho khách hàng trong hoạt động môi giới bán chứng khoán; Tài sản quá thời hạn chuyển giao, kể cả chứng khoán trong hoạt động kinh doanh của Công ty, chứng khoán của khách hàng trong hoạt động môi giới chứng khoán; Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác; Hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật đã đáo hạn: Giá trị rủi ro thanh toán được xác định như sau:

Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Hệ số rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán được xác định theo đối tác và theo thời gian quá hạn thanh toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư 91/2020/TT-BTC.

Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác xác định tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của đối tác giao dịch.

Thời hạn thanh toán/nhận chuyển giao chứng khoán là T+2 (đối với cổ phiếu niêm yết), T+1 (đối với trái phiếu niêm yết); hoặc T+n (đối với các giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch trong n ngày theo thỏa thuận của hai bên).

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi nếu phát sinh (đối với chứng khoán), hoặc lãi cho vay, và các khoản phụ phí khác (đối với các khoản tín dụng).

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán được xác định như sau:

Đối với các giao dịch mua, bán chứng khoán, cho khách hàng hoặc cho bản thân Công ty: Là giá trị thị trường của hợp đồng tính theo nguyên tắc sau:

- Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong hoạt động vay, cho vay chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại, giao dịch cho vay mua chứng khoán ký quỹ, giao dịch bán có cam kết mua lại, giao dịch mua có cam kết bán lại, vay, cho vay chứng khoán:

STT	Loại hình giao dịch	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
1.	Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm; các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam	Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, giá trị khoản cho vay, giá trị hợp đồng, giá trị giao dịch cộng với các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi (đối với chứng khoán) hoặc lãi tiền gửi, lãi cho vay, khoản phụ phí khác (đối với khoản tín dụng)
2.	Cho vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} - \text{Giá trị tài sản đảm bảo (nếu có)}), 0\}$
3.	Vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị tài sản đảm bảo} - \text{Giá trị thị trường của hợp đồng}), 0\}$
4.	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị hợp đồng tính theo giá mua} - \text{Giá trị thị trường của Hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường})), 0\}$
5.	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường}) - \text{Giá trị hợp đồng tính theo giá bán}), 0\}$
6.	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	$\text{Max}\{(\text{Số dư nợ} - \text{Giá trị tài sản đảm bảo}), 0\}$

Số dư nợ là giá trị khoản vay, lãi vay và các loại phí.

Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo giá trị thị trường. Trong trường hợp tài sản bảo đảm của khách hàng không có giá tham khảo theo thị trường, thì được xác định theo quy định nội bộ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

➤ Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng khoán

STT	Thời gian	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro
A - Đối với các giao dịch bán chứng khoán (bên bán là tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc khách hàng của tổ chức kinh doanh chứng khoán trong hoạt động môi giới)		
1.	Trước thời hạn nhận thanh toán	0
2.	Sau thời hạn nhận thanh toán	Giá trị thị trường của Hợp đồng (trong trường hợp Giá thị trường thấp hơn Giá giao dịch)
		0 (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch)
B - Đối với các giao dịch mua chứng khoán (bên mua là tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc khách hàng của tổ chức kinh doanh chứng khoán)		
1.	Trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	0
2.	Sau thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	Giá trị thị trường của Hợp đồng (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch)
		0 (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch)

Đối với các khoản phải thu, trái phiếu đã đáo hạn, các công cụ nợ đã đáo hạn

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá trị khoản phải thu tính theo mệnh giá, cộng thêm các khoản lãi chưa được thanh toán, chi phí có liên quan và trừ đi khoản thanh toán đã thực nhận trước đó (nếu có).

Giảm trừ giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Công ty điều chỉnh giảm trừ phần giá trị tài sản bảo đảm của đối tác, khách hàng khi xác định giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp các hợp đồng, giao dịch này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đối tác, khách hàng có tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình và tài sản bảo đảm là tiền, các khoản tương đương tiền, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con (sau đây gọi tắt là Sở giao dịch Chứng khoán), trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Bộ Tài chính bảo lãnh phát hành;
- Công ty có quyền định đoạt, quản lý, sử dụng, chuyển nhượng tài sản bảo đảm trong trường hợp đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng.

Giá trị tài sản giảm trừ được xác định như sau:

Giá trị tài sản đảm bảo = Khối lượng tài sản x Giá tài sản x (1 - Hệ số rủi ro thị trường)

Khi xác định giá trị rủi ro thanh toán, Công ty được bù trừ rỗng song phương giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Rủi ro thanh toán liên quan tới cùng một đối tác;
- Rủi ro thanh toán phát sinh đối với cùng một loại hình giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 91/2020/TT-BTC;
- Việc bù trừ rỗng song phương đã được các bên thống nhất trước bằng văn bản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Giá trị rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm trong các trường hợp sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, khoản cho vay, khoản phải thu trong hạn, hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán, hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán, tổng giá trị các khoản vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ trên 10% đến 15% vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, khoản cho vay, khoản phải thu trong hạn, hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán, hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán, tổng giá trị các khoản vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ trên 15% đến 25% vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, khoản cho vay, khoản phải thu trong hạn, hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán, hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán, tổng giá trị các khoản vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), hoặc một cá nhân và các bên liên quan tới cá nhân đó (nếu có), chiếm từ trên 25% vốn chủ sở hữu trở lên.

Trường hợp đối tác đã hoàn toàn mất khả năng thanh toán, toàn bộ khoản thiệt hại tính theo giá trị hợp đồng phải được giảm trừ đi từ vốn khả dụng.

5. Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro hoạt động của Công ty được xác định là giá trị lớn nhất của các giá trị sau: 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới thời điểm tính toán, 20% vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi:

- Chi phí khấu hao;
- Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính ngắn hạn và tài sản thế chấp;
- Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn;
- Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu;
- Chi phí hoặc hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản ngắn hạn khác;
- Chi phí chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Chi phí lãi vay.

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Giang

Trưởng Bộ phận

Kiểm soát Nội bộ



Đỗ Công Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

TP. Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2022

Số: 13a/CV-ASC/2022

V/v: giải trình LNST năm /2021 chênh lệch 10%
so với năm 2020

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần chứng khoán ASC giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2021 chênh lệch 10% so với năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	So sánh	
				Chênh lệch	% CL
1	Doanh thu hoạt động	10,961,729,515	1,029,789,742	9,931,939,773	964%
2	Chi phí	4,263,840,946	4,614,008,103	(350,167,157)	(8%)
	- Chi phí hoạt động KD	3,973,528,885	2,699,805,142	1,273,723,743	47%
	- Chi phí quản lý DN	290,312,061	1,914,202,961	(1,623,890,900)	(85%)
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	6,697,888,569	(3,584,218,361)	10,282,106,930	287%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,075,154,527	(3,584,218,361)	9,659,372,888	269%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2021 biến động tăng trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

- Doanh thu năm 2021 tăng 9.931 triệu đồng (tương đương tăng 964%) so với năm 2020, chủ yếu trong năm 2021 công ty tăng vốn điều lệ, hoạt động kinh doanh khởi sắc, chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động kinh doanh và tư vấn phát hành trái phiếu.
- Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2021 phát sinh tăng 1.273 triệu đồng (tương đương tăng 47%) so với năm 2020, do tăng các chi phí liên quan hoạt động nghiệp vụ kinh doanh và tư vấn phát hành trái phiếu tương ứng. Chi phí quản lý DN năm 2021 giảm 1.623 triệu đồng (giảm 85%) do hoàn nhập chi phí dự phòng.
- Do vậy, lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng 269% so với cùng kỳ, đạt 6.075 triệu đồng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC



NGUYỄN HÀ QUỲNH